

Số: 52/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2026/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Lượng B, sinh ngày 01/01/1994.

Địa chỉ: Số E, Khóm T, phường V, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Phạm Đoàn Hải Đ, sinh ngày 31/5/1989;

Địa chỉ: Số E, Khóm T, phường V, tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có hai con chung tên Phạm Kim M, sinh ngày 14/4/2012 và Phạm Nguyên C, sinh ngày 30/5/2016. Giao con chung tên Phạm Kim M cho bà Phạm Lượng B trực tiếp nuôi, giao con chung tên Phạm Nguyên C cho ông Phạm Đoàn Hải Đ trực tiếp nuôi.

Bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Lượng B và ông Phạm Đoàn Hải Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà B tự nguyện chịu thay án phí cho ông Đ. Do đó, bà B phải chịu 150.000 đồng. Bà B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002628 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam